

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 482/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 136, Đường K, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà C có mặt, ông K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn K kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân

tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm về sinh hoạt, nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 08/4/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn K để tiến hành làm việc, hòa giải nhưng ông K vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành làm việc, hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị C đối với ông Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao bà Trần Thị C trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Bảo Thanh, sinh ngày 08/4/2006 cho đến ngày con chung thành niên. Ông K không cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Bà C phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng bà C, ông K kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà C làm đơn xin ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Trần Thị C và bị đơn ông Nguyễn Văn K. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị C: Bà C và ông K kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về sinh hoạt, cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa hôm nay, ông K vắng mặt không lý do. Như vậy ông K tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn K.

Qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 04/12/2017 về nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà C và ông K được biết: Ông K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay ông K vẫn làm ăn và đang sinh sống cùng bà Phạm Thị V (vợ ông K, đã ly hôn) tại địa phương.

Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà C, ông K phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng ông bà không còn chung sống với nhau. Hiện tại mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà C về việc xin ly hôn với ông K là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật.

[3]. Xét về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng bà C, ông K có 01 con chung Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 08/4/2006. Hiện nay đang ở với bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian bà C và ông K không chung sống với nhau, bà C trực tiếp nuôi cháu T sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Bên cạnh đó, cháu T cũng có nguyện vọng muốn được ở với bà C. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà C, giao cháu T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Bà C không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Bà C là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 205, **227, 228** Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 71 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị C. Cho bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao bà Trần Thị C trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Bảo Th, sinh ngày 08/4/2006 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Nguyễn Văn K không cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc con và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0006963 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Trần Thị C đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- **UBND phường H;**
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn